

PHỤ LỤC SỐ 05
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CP
GENTRACO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2016.BCQT.GEN

Cần Thơ, ngày 17 tháng 10 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
(6 tháng đầu năm 2016, từ 01/04/2016 đến 30/09/2016)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CP GENTRACO
- Địa chỉ trụ sở chính: 121 Nguyễn Thái Học, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 07103. 851246 Fax: 0710 3852118 Email: info@gentraco.com.vn
- Vốn điều lệ: 129.584.930.000 (đồng)

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

S T T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/2016.NQ.ĐHĐCĐ	24/05/2016	- Thống nhất Kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2015; - Thống nhất Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016; - Thống nhất Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2015; - Thống nhất thông qua nội dung: Chủ tịch HĐQT công ty được phép kiêm nhiệm chức danh Giám đốc điều hành; - Thống nhất ủy quyền HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ giữa 2 phiên họp thường niên; - Thống nhất tổng chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2016)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch		02	100%	
2	Ông Cao Phước Long	Phó chủ tịch		02	100%	
3	Ông Trần Thanh Vân	Thành viên		02	100%	
4	Ông Võ Xuân Hồng	Thành viên		02	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Ngày 08/04/2016

Phê duyệt: Báo cáo kết quả kinh doanh 2015 và kế hoạch Quý I/2016

Phê duyệt văn kiện Đại hội cổ đông, các tờ trình trích lập Quỹ, cổ tức 2015. Phân công nhân sự và phê duyệt chương trình Đại hội.

- Ngày 03/05/2016

Phê duyệt: Chương trình chuẩn bị Đại hội, Kết quả kinh doanh năm 2015. Dự kiến phân chia lợi nhuận, các tờ trình. Lựa chọn ngày 24/05/2016 tổ chức Đại hội; lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2016.

Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2016.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Gentraco không có các tiểu ban thuộc HĐQT

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01	24/05/2016	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2016

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2016)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Hoàng Minh	Trưởng ban	Không còn là thành viên từ 24/05/2016	02	100%	
02	Ông Trần Quốc Trọng	Trưởng ban		02	100%	
03	Ông Nguyễn Thanh Thuận	Ủy viên		02	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Kiểm tra giám sát nhằm đảm bảo công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tham dự các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn; đề xuất với HĐQT các vấn đề liên quan đến Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kiểm toán độc lập, thu hồi công nợ; tham gia công tác tổ chức Đại hội đồng thường niên 2016 đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc và đúng luật pháp; kiểm tra và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015; thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban Giám đốc, nhận các thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty; đóng góp ý kiến, đề xuất với HĐQT, Ban Giám đốc về các hoạt động của công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

Không có

V. Danh sách về người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2016 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Trung Kiên		Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	CMND số 361.592.011 cấp ngày 25/11/2003 tại CA Cần Thơ	37 Ngô Gia Tự, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ			
2	Cao Phước Long		Phó chủ tịch HĐQT	CMND số 022.751.972 cấp ngày 26/12/1992 tại CA TPHCM	194 Nguyễn Đình Chiểu, P6 Quận 3, HCM			
3	Cao Phước Định		x	CMND số 022.995.102 cấp ngày 13/05/2004 tại CA TPHCM	200B Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, HCM			
4	Trần Thanh Vân		Thành viên HĐQT	CMND số 361.121.127 cấp ngày 15/02/2005 tại CA Cần Thơ	373 Tổ 16, Quốc lộ 91, TT. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, Cần Thơ			
5	Võ Xuân Hồng		Thành viên HĐQT	CMND số 022.593.919 cấp ngày 06/06/1996 tại CA TPHCM	B2-92 Hưng Thái, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, HCM			
6	Trần Quốc Trọng		Trưởng BKS	CMND số 361.712.683 cấp ngày 09/09/2009 tại CA Cần Thơ	18/23 Đường Công Bình, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, Cần Thơ			
7	Nguyễn Thanh Thuận		Ủy viên BKS	CMND số 362.014.414 cấp ngày 21/02/2001 tại CA Cần Thơ	009 Tổ 1, Xã Trung Thạnh, Huyện Cờ Đỏ, Cần Thơ			
8	Trần Hữu Đức		Phó GD	CMND số 360.997.230 cấp ngày 23/10/2000 tại CA Cần Thơ	250 Nguyễn Trung Trực, Thị trấn Thốt Nốt, Thốt Nốt, Cần Thơ			
9	Nguyễn Văn Tông		Phó Giám đốc	CMND số 360.339.816 cấp ngày 10/07/2003 tại CA Cần Thơ	487 Ấp Long Thạnh A, Q.Thốt Nốt, Cần Thơ			
10	Huỳnh Thị Ngọc Giàu		Phó Giám đốc	CMND số 023.699.888 cấp ngày 24/03/1999	153 Xuân Hồng, P 12, Q.Tân			

				tại CA TPHCM	Bình,HCM			
11	Lưu Thị Lan		Phó Giám đốc	CMND số 361.735.078 cấp ngày 04/10/2004 tại CA Cần Thơ	13 Hồ Xuân Hương, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ			
12	Trần Võ Tổ Loan		Kế toán trưởng	CMND số 361.744.205 cấp ngày 28/07/1995 tại CA Cần Thơ	KV Thới Hòa, P.Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, Cần Thơ			
13	Nguyễn Hoàng Minh		Trưởng BKS	CMND số 361.567.563 cấp ngày 04/05/2005 tại CA Cần Thơ	A6 Cao Thắng, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ		Không còn là người có liên quan từ 24/05/2016	

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH:*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2016)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

S T T	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trung Kiên		Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	CMND số 361.592.011 cấp ngày 25/11/2003 tại CA Cần Thơ	37 Ngõ Gia Tự, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ	1.622.362	12.52%	
2	Cao Phước Long		Phó chủ	CMND số	194 Nguyễn	383.775	2.96%	

			tịch HĐQT	022.751.972 cấp ngày 26/12/1992 tại CA TPHCM	Đinh Chiểu, P6 Quận 3, HCM			
3	Trần Thanh Vân		Thành viên HĐQT	CMND số 361.121.127 cấp ngày 15/02/2005 tại CA Cần Thơ	373 Tổ 16, Quốc lộ 91, TT. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, Cần Thơ	567.230	4.38%	
4	Võ Xuân Hồng		Thành viên HĐQT	CMND số 022.593.919 cấp ngày 06/06/1996 tại CA TPHCM	B2-92 Hưng Thái, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, HCM	494.761	3.82%	
5	Trần Quốc Trọng		Trưởng BKS	CMND số 361.712.683 cấp ngày 09/09/2009 tại CA Cần Thơ	18/23 Đường Công Bình, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	21.175	0.16%	
6	Nguyễn Thanh Thuận		Ủy viên BKS	CMND số 362.014.414 cấp ngày 21/02/2001 tại CA Cần Thơ	009 Tổ 1, Xã Trung Thạnh, Huyện Cờ Đỏ, Cần Thơ	631.275	4.87%	
7	Trần Hữu Đức		Phó GD	CMND số 360.997.230 cấp ngày 23/10/2000 tại CA Cần Thơ	250 Nguyễn Trung Trực, Thị trấn Thốt Nốt, Thốt Nốt, Cần Thơ	40.590	0.31%	
8	Lưu Thị Lan		Phó GD	CMND số 361.735.078 cấp ngày 04/10/2004 tại CA Cần Thơ	13 Hồ Xuân Hương, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ	682.500	5.27%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Không có

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Trung Kiên

